

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
Ngành đào tạo: Cao đẳng Mầm non

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Thực hành hoạt động giáo dục nuôi dưỡng**
2. Số tín chỉ: 2 (0;2)
- 3.Trình độ: Cao đẳng
4. Phân bố thời gian: Học kỳ 1 năm thứ ba.
 - Lý thuyết: 0
 - Thực hành, kiểm tra: 60 tiết
5. Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong môn Vệ sinh dinh dưỡng
6. Mục tiêu học phần:
 - 6.1. Kiến thức:
 - 6.1.1. Kiến thức tổng quát
 - Vận dụng phù hợp các kiến thức cơ bản để tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non.
 - 6.1.2. Kiến thức chuyên môn
 - Mô tả, phân tích được chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ em theo từng nhóm tuổi
 - Trình bày và phân tích được quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ (ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân...)
 - Đánh giá được hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non.
 - 6.2. Kỹ năng:
 - 6.2.1. Kỹ năng chuyên môn
 - Có kỹ năng xây dựng thực đơn, tính khẩu phần.
 - Lập được kế hoạch nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ (năm tháng, tuần và ngày) đúng quy định;
 - Có khả năng tổ chức được các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non (tổ chức ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp)
 - 6.2.2. Kỹ năng làm việc
 - Giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; chân tình, cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; Gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.
 - Phân tích, đánh giá được quá trình tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non của bản thân và đồng nghiệp

- Có kỹ năng: Quan sát, giao tiếp với trẻ trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và đánh giá trẻ.

6.3. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mầm non.

- Có thái độ cởi mở, thiện chí với phụ huynh và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;

- Có ý thức kỷ luật, Linh hoạt, tích cực làm việc trong mọi công việc

- Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

6.4. Năng lực cần đạt:

- Môn học, học phần đóng vai trò chủ yếu đối với sự phát triển Năng lực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ mầm non

- + Thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy trình khoa học nhằm đảm bảo một cách hợp lý, đúng đắn về thời gian và trình tự các hoạt động giữa vận động và nghỉ ngơi của trẻ theo từng lứa tuổi trong một ngày ở trường mầm non.

- + Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và các kỹ năng tự phục vụ cho trẻ; Tổ chức bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

- + Nhận biết và làm quen với các loại thực phẩm và cách chế biến, cách phân loại và thay thế các loại thực phẩm.

- + Biết xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp với đặc điểm và điều kiện kinh tế của địa phương. Thiết kế khẩu phần ăn cân đối các chất dinh dưỡng phù hợp với từng nhóm trẻ.

- + Thông qua các công việc đơn giản tự phục vụ, bước đầu biết bảo vệ và chăm sóc các bộ phận và giác quan trên cơ thể

- Môn học, học phần tạo cơ hội phát triển các năng lực như:

- + Năng lực triển khai chương trình giáo dục mầm non: Phân tích được tình hình thực tiễn (trẻ, phụ huynh, điều kiện vùng miền ở địa phương). Trên cơ sở đó giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch chăm sóc dinh dưỡng phù hợp

- + Năng lực tư vấn, tham vấn: Biết tư vấn, tham vấn tới các bậc phụ huynh của trẻ về khoa học nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo từng lứa tuổi thông qua góc tuyên truyền, hội thi, trao đổi trực tiếp với phụ huynh trẻ...Biết tư vấn, tham vấn nhằm thu hút các lực lượng xã hội khác (hội phụ nữ, đoàn thanh niên...) cùng tham gia vào hoạt động chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ lứa tuổi mầm non

7. Mô tả nội dung học phần:

Tổ chức thực hành các hoạt động giáo dục vệ sinh (vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường) và nuôi dưỡng (Xây dựng thực đơn, tính khẩu phần, chế biến món ăn cho trẻ, tổ chức bữa ăn cho trẻ theo từng lứa tuổi) ở trường mầm non. Tham gia thảo luận, xêmina, làm các bài tập thực hành theo chương trình nhằm rèn kỹ năng chăm sóc trẻ theo hướng phát triển năng lực

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Thực hành xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cho trẻ ở từng lứa tuổi, chế biến một số món ăn cho trẻ. Chuẩn bị giáo án đồ dùng để tổ chức thực hành vệ sinh chăm sóc trẻ, vệ sinh phòng nhóm trẻ.

9. Tài liệu học tập

- Giáo trình *Vệ sinh dinh dưỡng* Tác giả: Lê Thị Mai Hoa – NXB Giáo dục

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, các đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV bộ môn.

- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp

- Thực hiện soạn giáo án, thực hành thao tác vệ sinh cá nhân trẻ, làm bài tập

xây dựng thực đơn và tính khẩu phần đầy đủ.

- Các bài tập, bài thực hành đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV

- Thang điểm: 10/10

11. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	
	LT	TH
Chương I: Thực hành xây dựng thực đơn và khẩu phần I. Xây dựng thực đơn (4T) II. Tính khẩu phần (16T) III. Thực hành chế biến món ăn cho trẻ mầm non(8T)	0	28
Chương II: Thực hành tổ chức các hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ. I. Thực hành soạn giáo án vệ sinh chăm sóc trẻ, vệ sinh phòng, nhóm trẻ (4T) 1. Giáo án tổ chức giờ ăn 2. Giáo án tổ chức giờ ngủ 3. Giáo án vệ sinh rửa mặt cho trẻ. 4. Giáo án vệ sinh rửa tay 5. Giáo án vệ sinh hậu môn cho trẻ 6. Giáo án lau nhà II. Thực hành các thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ.(24T) 1. Giáo án tổ chức giờ ăn 2. Giáo án tổ chức giờ ngủ 3. Giáo án vệ sinh rửa mặt cho trẻ.	0	32

4. Giáo án vệ sinh rửa tay		
5. Giáo án vệ sinh hậu môn cho trẻ		
III. Thực hành thao tác vệ sinh phòng, nhóm trẻ(4T)		
1. Lau nền nhà.		
Tổng	0	60

12. Cấp phê duyệt

13. Ngày phê duyệt